



Mã đề: 901
(Đề gồm 06 trang)

Môn: GDCD 9
Tiết theo KHDH: 33- Thời gian: 45 phút

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội là quyền và trách nhiệm của ai?

- A. Tất cả mọi người dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.
- B. Những người đứng đầu bộ máy nhà nước.
- C. Mọi công dân Việt Nam.
- D. Cán bộ công chức nhà nước.

Câu 2: Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây?

- A. Chỉ cán bộ công chức nhà nước mới có quyền tham gia quản lí nhà nước.
- B. Tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội là quyền của của mọi người.
- C. Tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội là quyền và trách nhiệm của mọi công dân.
- D. Chỉ những người đứng đầu các cơ quan nhà nước mới có quyền tham gia quản lí nhà nước.

Câu 3: Trong cuộc họp tổ dân phố, chị Lan yêu cầu ông tổ trưởng dân phố công khai các khoản đã chi tiêu về việc làm đường của phố để mọi người được biết. Hành động của chị Lan thể hiện quyền gì của công dân?

- A. Quyền khiếu nại của công dân.
- B. Quyền tham gia bàn bạc và thực hiện của công dân.
- C. Quyền kiểm tra, giám sát của công dân.
- D. Quyền tố cáo của công dân.

Câu 4: Bảo vệ Tổ quốc không gồm nội dung nào dưới đây?

- A. Tham gia bảo vệ trật tự an ninh nơi cư trú.
- B. Thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- C. Tham gia xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân.
- D. Phát triển kinh tế địa phương.

Câu 5: Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân là:

- A. Quyền tham gia xây dựng, bàn bạc, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động, công việc chung của nhà nước và xã hội.
- B. Quyền tham gia hội họp và quyết định các vấn đề quan trọng của xã hội và đất nước.
- C. Quyền tham gia giám sát các hoạt động, việc làm của quan chức, cơ quan, đơn vị công quyền.
- D. Quyền tham gia ứng cử và bầu cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.

Câu 6: Đủ bao nhiêu tuổi công dân có quyền ứng cử vào Quốc hội, hội đồng nhân dân?

- A. 18 tuổi. B. 19 tuổi. C. 20 tuổi. D. 21 tuổi.

Câu 7: Nghĩa vụ mà các cá nhân, cơ quan, tổ chức vi phạm pháp luật phải chấp hành biện pháp bắt buộc do Nhà nước qui định là

- A. trách nhiệm dân sự. B. trách nhiệm pháp lí.
C. trách nhiệm hành chính. D. vi phạm pháp luật.

Câu 8: Nhà Quang có hai anh em. Anh trai Quang vừa có giấy gọi nhập ngũ đợt này. Hay tin, mẹ của Quang khóc lóc và tìm mọi cách xin cho anh không phải tham gia. Nếu em là Quang em sẽ khuyên mẹ như thế nào?

- A. Khuyên nhủ và giải thích cho mẹ hiểu về nghĩa vụ tham gia quân sự.
B. Ủng hộ mẹ và khuyên mẹ lên xin chính quyền địa phương không tham gia.
C. Đồng tình với mẹ vì tham gia nghĩa vụ quân sự không phải là nghĩa vụ.
D. Khuyên anh trai viết đơn và giả vờ bị bệnh để không phải tham gia.

Câu 9: Bảo vệ Tổ quốc là

- A. chỉ tham gia thực hiện đầy đủ pháp luật và nghĩa vụ quân sự.
B. tham gia phong trào bảo vệ trật tự an ninh trong trường học và nơi cư trú.
C. nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của cơ quan nhà nước.
D. bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 10: Trong các quyền của công dân dưới đây, quyền nào thể hiện sự tham gia của công dân vào quản lí nhà nước, quản lí xã hội?

- A. Quyền được học tập. B. Quyền khiếu nại, tố cáo.
C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. D. Quyền tự do kinh doanh.

Câu 11: Những hành vi, việc làm nào dưới đây không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc?

- A. Đăng kí nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi quy định.
B. Không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ.
C. Tham gia tập quân sự ở trường học.
D. Vận động bạn bè và người thân tham gia nhập ngũ.

Câu 12: Tùng 14 tuổi, sử dụng xe máy của bố đi vào đường cấm và bị công an xử phạt. Hành vi của Tùng đã vi phạm pháp luật gì?

- A. Vi phạm pháp luật hành chính. B. Vi phạm pháp luật hình sự.
C. Vi phạm pháp luật dân sự. D. Vi phạm kỉ luật.

Câu 13: Người từ đủ bao nhiêu tuổi thì phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi loại tội phạm?

- A. 18 tuổi. B. 15 tuổi. C. 16 tuổi. D. 17 tuổi.

Câu 14: Hành vi vi phạm pháp luật nguy hiểm cho xã hội, được qui định trong Bộ luật hình sự là vi phạm pháp luật

- A. hành chính. B. hình sự. C. kỉ luật. D. dân sự.

Câu 15: Trong vụ ô nhiễm môi trường biển tại 4 tỉnh miền Trung do công ty Fomosa vi phạm. Nhiều thế lực thù địch đã lợi dụng tình hình chính trị để kích

động, khùng bố. Em sẽ lựa chọn hành động nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc?

- A. Nhiệt tình tham gia buổi biểu tình của tổ chức.
- B. Đăng bài, chia sẻ ủng hộ những vụ việc của tổ chức này.
- C. Không tham gia buổi biểu tình.
- D. Rủ rê, lôi kéo thêm bạn bè cùng tham gia buổi tình.

Câu 16: Chính quyền xã H đã không tiếp nhận đơn tố cáo của người dân về việc ông trưởng thôn X tham ô công quỹ trong việc làm đường giao thông nông thôn mới. Hành động của chính quyền xã H đã vi phạm quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội nào sau đây?

- A. Quyền dân biết về các công việc chung.
- B. Quyền dân bàn về các công việc chung.
- C. Quyền dân làm và thực hiện các công việc chung.
- D. Quyền dân kiểm tra, giám sát các công việc chung.

Câu 17: Theo qui định của pháp luật, độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính là

- A. từ đủ 15 tuổi trở lên.
- B. từ đủ 14 tuổi trở lên.
- C. từ đủ 13 tuổi trở lên.
- D. từ đủ 16 tuổi trở lên.

Câu 18: Khả năng nhận thức, điều khiển được việc làm của mình, được tự do lựa chọn cách xử sự và chịu trách nhiệm về hành vi đó gọi là

- A. năng lực trách nhiệm hình sự.
- B. năng lực trách nhiệm pháp lí.
- C. năng lực trách nhiệm dân sự.
- D. năng lực trách nhiệm hành chính.

Câu 19: A vay tiền của ông C đây đưa không chịu trả nợ. Hành vi của A là vi phạm pháp luật

- A. kỉ luật.
- B. hành chính.
- C. hình sự.
- D. dân sự.

Câu 20: Quy định nào là đúng nhất của Nhà nước về độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự?

- A. Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi.
- B. Nam từ 18 tuổi đến 22 tuổi.
- C. Nam từ 18 tuổi đến 24 tuổi.
- D. Nam từ 18 tuổi đến 21 tuổi.

Câu 21: Việc làm nào sau đây thể hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc?

- A. Cầu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền đất nước.
- B. Cản trở việc đăng kí tham gia nghĩa vụ quân sự, gọi nhập ngũ và huấn luyện .
- C. Tự ý chụp ảnh, đăng tin sai sự thật tại các khu vực và trung tâm huấn luyện quân sự.
- D. Báo cho người có trách nhiệm khi phát hiện hành vi nguy hại đến an ninh quốc gia.

Câu 22: Việc nhân dân tham gia bỏ phiếu kín để bầu trưởng thôn mới là thể hiện tinh thần nào sau đây?

- A. Dân làm và thực hiện dân chủ trực tiếp.
- B. Dân biết và thông báo gián tiếp.
- C. Dân kiểm tra và thông báo trực tiếp.
- D. Dân bàn và quyết định trực tiếp.

Câu 23: Giáo viên và học sinh đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật giáo dục là thể hiện quyền gì của công dân?

- A. Quyền bình đẳng trước pháp luật.
- B. Quyền tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội.
- C. Quyền tự do ngôn luận.
- D. Quyền tự do hội họp.

Câu 24: Trong các hình thức thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội dưới đây, hình thức nào là trực tiếp?

- A. Tham gia bầu cử đại biểu quốc hội.
- B. Góp ý cho hoạt động của công chức nhà nước trên báo đài.
- C. Kiến nghị với đại biểu quốc hội.
- D. Kiến nghị với đại biểu hội đồng nhân dân.

Câu 25: Ngày 22/5/2011, Việt Nam tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Công dân có ngày sinh nào dưới đây đủ điều kiện được ứng cử?

- A. 21/5/1990
- B. 21/4/1991
- C. 21/5/1994
- D. 21/5/1993

Câu 26: Trường hợp nào dưới đây không bị mất quyền tham gia bầu cử khi đã đủ 18 tuổi?

- A. Người mất năng lực hành vi dân sự.
- B. Người bị kết án tử hình đang trong thời gian thi hành án.
- C. Người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo.
- D. Người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Câu 27: Vi phạm pháp luật dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

- A. các quan hệ công vụ và nhân thân.
- B. các quy tắc quản lý nhà nước.
- C. các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.
- D. các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

Câu 28: “tội phạm” là người có hành vi vi phạm

- A. pháp luật dân sự
- B. pháp luật hành chính.
- C. pháp luật hình sự
- D. kỉ luật.

Câu 29: T vừa đủ 17 tuổi, do điều kiện gia đình khó khăn nên không thể tiếp tục đi học, T muốn đăng kí tham gia nghĩa vụ quân sự. Là người hiểu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, theo em, T có thể tự nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự khi vừa đủ 17 tuổi không? Vì sao?

- A. Có, vì công dân là nam giới từ đủ 17 tuổi trở lên có quyền đăng kí tự nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự.
- B. Có, vì mọi công dân là nam giới đều có thể tham gia nghĩa vụ quân sự.
- C. Không, vì phải có trình độ hết lớp 12 mới được đăng kí tham gia nghĩa vụ quân sự.
- D. Không, vì công dân là nam giới từ đủ 18 tuổi trở lên mới có quyền tham gia nghĩa vụ quân sự.

Câu 30: Học sinh lớp 9 có thể tham gia việc làm nào dưới đây để góp phần bảo vệ Tổ quốc?

- A. Đăng kí tự nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự.
- B. Thăm hỏi, tặng quà thương binh, gia đình chính sách.
- C. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh.
- D. Giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân.

Câu 31: Khi đang đi học đại học, việc nhập ngũ sẽ được hoãn đến năm bao nhiêu tuổi?

- A. 22 tuổi.
- B. 24 tuổi.
- C. 25 tuổi.
- D. 27 tuổi.

Câu 32: Bảo vệ Tổ quốc chúng ta không được làm gì?

- A. Buôn bán trái phép chất ma túy.
- B. Xây dựng Tổ quốc.
- C. Ngoại giao với các nước khác.
- D. Rèn luyện nâng cao sức khoẻ.

Câu 33: Trong những ý kiến dưới đây, ý kiến nào không đúng?

- A. Phán bội Tổ quốc là tội nặng nhất.
- B. Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc.
- C. Sinh viên đại học được miễn tham gia nghĩa vụ quân sự.
- D. Công dân có trách nhiệm xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Câu 34: Anh H 22 tuổi, vừa tốt nghiệp đại học, trong lúc chờ tìm việc làm, anh có giấy gọi nhập ngũ. Đang chần chừ thì có người bạn gợi ý H nên học thêm một bằng đại học nữa thì sẽ được miễn tham gia nghĩa vụ quân sự. Là người hiểu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, theo em, bạn của H nói vậy là đúng hay sai? Vì sao?

- A. Đúng, vì những sinh viên đang học đại học sẽ được miễn tham gia nghĩa vụ quân sự.
- B. Đúng, vì khi học đại học sinh viên đã được học giáo dục quốc phòng nên không cần tham gia nghĩa vụ quân sự.
- C. Sai, vì chỉ có con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một mới được miễn tham gia nghĩa vụ quân sự.
- D. Sai, vì công dân chỉ được tạm hoãn gọi nhập ngũ khi đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học trong thời gian một khoá đào tạo của một trình độ đào tạo.

Câu 35: Việc làm nào sau đây thể hiện công dân đã trực tiếp tham gia vào các công việc của Nhà nước?

- A. Giám sát các hoạt động của Nhà nước thông qua đài, báo.
- B. Gặp trực tiếp đại biểu Hội đồng nhân dân để nói chuyện.
- C. Giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.
- D. Gặp trực tiếp đại biểu Quốc hội để gửi kiến nghị lên Quốc hội.

Câu 36: Thực hiện không đúng các quy định trong hợp đồng thuê nhà là

- A. vi phạm pháp luật hành chính.
- B. vi phạm pháp luật dân sự.
- C. vi phạm pháp luật hình sự.
- D. vi phạm kỉ luật.

Câu 37: Vi phạm kỉ luật là



Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra

- Câu 1: Yếu tố nào được xem là “xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”?**
A. Ngụy quân. B. “Áp chiến lược”. C. Ngụy quyền. D. Đô thị (hậu cứ).
- Câu 2: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương (2/1951) có ý nghĩa như thế nào?**
A. Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội. B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
C. Đại hội kháng chiến toàn dân. D. Đại hội xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Câu 3: Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” là gì?**
A. Giáng một đòn mạnh mẽ vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.
B. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
C. Chứng tỏ lực lượng cách mạng của ta đã phát triển mạnh. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
D. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- Câu 4: Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi thực hiện kế hoạch Rơ-ve và Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là gì?**
A. Khóa chặt biên giới Việt-Trung. B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
C. Giành quyền chủ động chiến lược. D. Chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.
- Câu 5: Pháp rút lui khỏi miền Nam, Mĩ liền đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền ở miền Nam Việt Nam để thực hiện âm mưu gì?**
A. Chống phá cách mạng miền Bắc.
B. Cô lập miền Bắc.
C. Chia cắt Việt Nam làm hai miền, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ của Mĩ.
D. Phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- Câu 6: Mục đích của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì?**
A. Đập tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.
B. Đập tan tham vọng, dã tâm xâm lược Việt Nam của Pháp và Mĩ.
C. Tiêu diệt lực lượng sinh địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
D. Tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ, bẻ gãy ý chí xâm lược của chúng.
- Câu 7: Ai là tổng chỉ huy quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954?**
A. Trung tướng Vương Thừa Vũ B. Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
C. Thượng tướng Hoàng Minh Thảo. D. Đại tướng Văn Tiến Dũng.
- Câu 8: Âm mưu thâm độc nhất của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?**
A. Dùng người Việt đánh người Việt. B. Sử dụng phương tiện chiến tranh và “cố vấn” Mĩ.
C. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”. D. Phá hoại cách mạng miền Bắc.
- Câu 9: Nghị quyết lần thứ 15 của Đảng (1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là gì?**
A. Đòi hiệp thương tổng tuyển cử tự do trong cả nước.
B. Đấu tranh đòi hòa bình, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
C. Đấu tranh quân sự, thực hiện thống nhất đất nước.
D. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang.

Câu 10: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương (2/1951) được tổ chức tại đâu?

- A. Chợ Mới, Bắc Cạn.
- C. Nghĩa Lộ, Yên Bái.

- B. Chợ Bến, Hòa Bình.
- D. Chiêm Hóa, Tuyên Quang.

Câu 11: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với một đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
- B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- D. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

Câu 12: Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Biên giới thu- đông (1950)
- B. Chiến dịch Thượng Lào (1953).
- C. Chiến dịch Hòa Bình đông-xuân (1951-1952).
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947).

Câu 13: Điện Biên Phủ được mệnh danh là

- A. cỗ máy xay thịt ở Đông Dương.
- C. căn cứ quân sự lớn nhất Châu Á.
- B. pháo đài bất khả xâm phạm.
- D. tử huyệt của quân đội Việt Nam.

Câu 14: Bước vào năm 1950, sự kiện quốc tế nào sau đây có lợi cho phía ta?

- A. Năm 1949 nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.
- B. Phong trào phản đối chiến tranh Đông Dương của nhân dân Pháp lên cao.
- C. Sau chiến dịch Việt Bắc (1947) so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta.
- D. Cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Cam-pu-chia phát triển mạnh.

Câu 15: Sự khác nhau về chiến lược giữa chiến dịch Biên giới 1950 và chiến dịch Việt Bắc 1947 là gì?

- A. Địa hình tác chiến.
- C. Đối tượng tác chiến.
- B. Loại hình tác chiến.
- D. Mục tiêu chiến dịch.

Câu 16: Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

- A. Có vai trò cơ bản nhất.
- C. Có vai trò quyết định trực tiếp.
- B. Có vai trò quyết định nhất.
- D. Có vai trò quan trọng nhất.

Câu 17: “Thắng lợi này chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và cuộc kháng chiến từ thế phòng ngự sang thế tiến công”. Đó là ý nghĩa lịch sử của chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Biên giới 1950.
- C. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
- D. Chiến dịch Tây Bắc 1952.

Câu 18: Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)?

- A. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.
- B. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết
- D. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.

Câu 19: Kế hoạch Na-va ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Lực lượng của Pháp suy yếu sau 8 năm tiến hành chiến tranh, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, gặp nhiều khó khăn về kinh tế, chính trị.
- B. Tranh thủ sự viện trợ của Mỹ cho cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.
- C. Chiến tranh Triều Tiên kết thúc.
- D. Pháp đang nắm thế chủ động trên chiến trường.

Câu 20: Vì sao Đảng, Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới 1950?

- A. Khai thông đường biên giới Việt- Trung, mở rộng liên lạc với quốc tế.
- B. Tạo điều kiện để thúc đẩy cuộc kháng chiến của ta tiến lên một bước.
- C. Để đánh bại ý chí xâm lược Việt Nam của Pháp.
- D. Khai thông biên giới Việt- Lào.

Câu 21: “Đồng khởi” có nghĩa là gì?

- A. Đồng chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
- B. Đồng sức đứng dậy khởi nghĩa.
- C. Đồng loạt đứng dậy khởi nghĩa.
- D. Đồng tâm hiệp lực khởi nghĩa.

Câu 22: Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau khi Hiệp định Giơ- ne- vơ được ký kết là gì?

- A. Tiếp tục đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp.
- B. Đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm, đòi thi hành Hiệp định Giơ- ne- vơ, bảo vệ hòa bình.
- C. Bảo vệ miền Bắc XHCN, để Miền Bắc đủ sức chi viện cho miền Nam.
- D. Chống chính quyền Ngô Đình Diệm, đòi quyền tự do, dân chủ.

Câu 23: Kết quả lớn nhất của cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953- 1954 là gì?

- A. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na- va.
- B. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch.
- C. Giải phóng được một vùng đất đai rộng lớn, buộc Pháp phải co cụm lại tại Điện Biên Phủ.
- D. Buộc chúng phải phân tán lực lượng để đối phó với ta. Bước đầu làm phá sản kế hoạch Na- va.

Câu 24: Ai là người trực tiếp chỉ đạo chiến dịch Biên giới năm 1950?

- A. Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
- B. Thủ tướng Phạm Văn Đồng.
- C. Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Tổng bí thư Trường Chinh.

Câu 25: Ngày 10- 10- 1954 diễn ra sự kiện quan trọng gì ở Việt Nam?

- A. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng.
- B. Pháp rút quân khỏi miền Nam.
- C. Pháp rút khỏi Hà Nội, bộ đội ta vào tiếp quản thủ đô.
- D. Trung ương Đảng, Chính phủ ra mắt nhân dân Thủ đô.

Câu 26: Mục tiêu chính của Pháp- Mỹ trong việc đề ra kế hoạch quân sự Na-va là gì?

- A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong tư thế thắng trận.
- C. Hi vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
- D. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng, buộc Việt Nam phải đi đến đàm phán với Pháp.

Câu 27: Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơ- ne - vơ năm 1954 như thế nào?

- A. Thực hiện hiệp thương, tổng tuyển cử tự do để đi đến thống nhất đất nước.
- B. Tạm thời chia cắt làm hai miền lấy vĩ tuyến 17 là ranh giới quân sự tạm thời.
- C. Tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược.
- D. Thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 28: Trận đánh mở màn chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950 là

- A. Cao Bằng.
- B. Thất Khê.
- C. Yên Bái.
- D. Đông Khê.

Câu 38: Lực lượng chủ đạo tiến hành Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là lực lượng nào?

A. Quân đội Sài Gòn

B. Quân Mĩ

C. Quân Mĩ, quân đội tay sai

D. Quân Mĩ, quân đồng minh

Câu 39: Kẻ thù trực tiếp của nhân dân miền Nam sau hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là:

A. Đế quốc Mĩ.

B. Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

C. Thực dân Pháp.

D. Chính quyền Sài Gòn

Câu 40: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 15 (đầu năm 1959) của Đảng đã đề ra con đường đấu tranh của nhân dân miền Nam là

A. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang

B. đấu tranh vũ trang

C. đấu tranh nghị trường

D. đấu tranh chính trị

----- HẾT -----





UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023- 2024

Mã đề: 901
(Đề thi có 04 trang)

Môn: VẬT LÝ 9
Tiết theo KHDH: 62-Thời gian làm bài:45 phút

TRẮC NGHIỆM (10 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Một máy biến thế dùng để hạ hiệu điện thế từ 500000V xuống còn 2500V. Hỏi cuộn dây thứ cấp có bao nhiêu vòng. Biết cuộn dây sơ cấp có 100000 vòng. Chọn kết quả đúng:

- A. 20000 vòng B. 12500 vòng C. 500 vòng D. 2500vòng.

Câu 2. Các thiết bị nào sau đây không sử dụng dòng điện xoay chiều ?

- A. Ấm đun nước B. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V
C. Máy thu thanh dùng pin. D. Tủ lạnh.

Câu 3. Tia tới đến quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló:

- A. tiếp tục truyền thẳng. B. đi qua tiêu điểm.
C. song song với thấu kính. D. song song với trục chính.

Câu 4. Một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính và cách thấu kính hội tụ có tiêu cự $f = 10\text{cm}$ một khoảng $d = 20\text{cm}$. Vật AB cao 5cm. Khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh là:

- A. 1,5cm và 25cm. B. 15cm và 25cm.
C. 15cm và 2,5cm D. 20cm và 5cm

Câu 5. Máy sấy tóc đang hoạt động. Đã có sự biến đổi:

- A. Điện năng thành quang năng. B. Điện năng thành cơ năng.
C. Điện năng thành nhiệt năng. D. Điện năng thành cơ năng, nhiệt năng.

Câu 6. Trường hợp nào sau đây xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều trong cuộn dây dẫn kín ?

- A. Cho nam châm quay trước cuộn dây dẫn kín.
B. Đưa nam châm từ trong ra ngoài cuộn dây dẫn kín.
C. Đưa nam châm lại gần cuộn dây kín.
D. Cuộn dây dẫn kín đặt trong từ trường của nam châm.

Câu 7. Một điểm sáng nằm ngay trên trục chính và ở rất xa thấu kính hội tụ thì cho ảnh:

- A. Ảnh nằm trong khoảng tiêu cự B. Tại tiêu điểm của thấu kính
C. Ảnh ở rất xa D. Cho ảnh ảo

Câu 8. Một máy biến thế có số vòng dây ở cuộn sơ cấp là 1500 vòng . Cuộn thứ cấp là 4500 vòng . Hiệu điện thế lấy ra ở cuộn thứ cấp là 180 V. Hiệu điện thế đưa vào cuộn sơ cấp là :

- A. 60 (V) B. 200 (V) C. 300 (V) D. 90 (V)

Câu 9. Khi truyền tải điện năng đi xa, điện năng hao phí đã chuyển hoá thành dạng năng lượng:

- A. Năng lượng ánh sáng B. Nhiệt năng
C. Năng lượng từ trường D. Hóa năng

Câu 10. Khi đặt vật trước thấu kính hội tụ ở khoảng cách $d < f$ thì thấu kính cho ảnh có đặc điểm là:

- A. Ảnh ảo ngược chiều với vật và lớn hơn vật
B. Ảnh ảo cùng chiều với vật và lớn hơn vật
C. Ảnh ảo cùng chiều với vật và nhỏ hơn vật
D. Ảnh ảo ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật

Câu 11. Khi tia sáng truyền từ không khí vào nước, gọi i là góc tới và r là góc khúc xạ thì

- A. $r = i$. B. $r < i$. C. $2r = i$. D. $r > i$.



Câu 12. Nếu tăng hiệu điện thế ở hai đầu đường dây tải điện lên 100 lần thì công suất hao phí vì toả nhiệt trên đường dây dẫn sẽ:

- A. tăng lên 200 lần
- B. giảm đi 100 lần
- C. tăng lên 100 lần
- D. giảm đi 10 000 lần

Câu 13. Câu nào sau đây không đúng khi nói về thấu kính phân kì ?

- A. Tia tới song song với trục chính thì tia ló đi qua tiêu điểm của thấu kính.
- B. Tia tới đến quang tâm cho tia ló tiếp tục truyền thẳng theo phương của tia tới.
- C. Thấu kính phân kì có phần rìa dày hơn phần giữa.
- D. Tia tới song song với trục chính thì tia ló kéo dài đi qua tiêu điểm của thấu kính.

Câu 14. Khi đặt vật trước thấu kính phân kỳ thì ảnh của nó tạo bởi thấu kính có đặc điểm là:

- A. Ảnh ảo ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật
- B. Ảnh thật cùng chiều với vật và nhỏ hơn vật
- C. Ảnh ảo cùng chiều với vật và lớn hơn vật
- D. Ảnh ảo cùng chiều với vật và nhỏ hơn vật

Câu 15. Có một bóng đèn mắc vào hiệu điện thế 24V không đổi, đèn sáng bình thường. Thay bằng nguồn điện xoay chiều cũng có hiệu điện thế 24V, độ sáng đèn sẽ:

- A. Sáng mờ hơn
- B. Không sáng vì đèn này không thể mắc vào nguồn điện xoay chiều.
- C. Sáng nhiều hơn bình thường
- D. Vẫn sáng bình thường

Câu 16. Sự điều tiết của mắt có tác dụng gì?.

- A. Làm ảnh của vật hiện rõ trên màng lưới
- B. Làm tăng độ lớn của vật
- C. Làm giảm khoảng cách đến vật
- D. Làm tăng khoảng cách đến vật

Câu 17. Dòng điện xoay chiều có thể gây ra tác dụng:

- A. Nhiệt
- B. Từ
- C. Phát sáng
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 18. Chiếu một chùm sáng tia tới song song với trục chính đi qua thấu kính phân kỳ thì chùm tia ló có tính chất gì?

- A. Chùm tia ló hội tụ
- B. Chùm tia ló phân kỳ
- C. Chùm tia ló song song
- D. Cả A B C đều sai

Câu 19. Sự điều tiết của mắt là:

- A. Sự thay đổi thủy dịch của mắt để làm cho ảnh hiện rõ trên võng mạc.
- B. Sự thay đổi kích thước của thể thủy tinh và võng mạc để ảnh hiện rõ trên võng mạc.
- C. Sự thay đổi độ phồng của thể thủy tinh để ảnh hiện rõ trên võng mạc.
- D. Sự thay đổi khoảng cách giữa thể thủy tinh và võng mạc để ảnh hiện rõ trên võng mạc.

Câu 20. Trong máy phát điện xoay chiều, năng lượng được biến đổi từ dạng nào sang dạng nào?

- A. Từ nhiệt năng thành điện năng
- B. Từ thế năng thành điện năng
- C. Từ cơ năng thành điện năng
- D. Từ hoá năng thành cơ năng và điện năng

Câu 21. Khi nói về thấu kính, câu kết luận nào dưới đây không đúng?

- A. Thấu kính hội tụ có phần rìa mỏng hơn phần giữa.
- B. Thấu kính phân kì có phần rìa dày hơn phần giữa
- C. Thấu kính hội tụ luôn cho ảnh thật, ngược chiều và nhỏ hơn vật.
- D. Thấu kính phân kì luôn cho ảnh ảo, cùng chiều và nhỏ hơn vật.

Câu 22. Khi vật nằm trong khoảng tiêu cự của thấu kính phân kỳ, thì ảnh có tính chất:

- A. Ảnh ảo, nhỏ hơn vật
- B. Ảnh thật, nhỏ hơn vật
- C. Ảnh ảo, lớn hơn vật
- D. Ảnh thật, lớn hơn vật

Câu 23. Khi tia sáng truyền từ nước sang không khí thì:

- A. Tia khúc xạ không nằm trong mặt phẳng tới, góc khúc xạ lớn hơn góc tới.
- B. Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng tới, góc khúc xạ lớn hơn góc tới.
- C. Tia khúc xạ không nằm trong mặt phẳng tới, góc khúc xạ nhỏ hơn góc tới.
- D. Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng tới, góc khúc xạ nhỏ hơn góc tới.

Câu 24. Điểm cực viễn là điểm xa nhất mắt thấy được vật khi:

- A. Thở thủy tinh co giãn nhiều nhất.
- B. Mắt không điều tiết
- C. Mắt điều tiết tối đa.
- D. Thở thủy tinh co giãn ít nhất.

Câu 25. Dòng điện có cường độ 2mA chạy qua một điện trở $3k\Omega$ trong thời gian 10 phút thì nhiệt lượng tỏa ra ở điện trở này có giá trị nào dưới đây ?

- A. $Q = 60J$
- B. $Q = 3600J$
- C. $Q = 120J$
- D. $Q = 7,2J$

Câu 26. A'B' là ảnh của AB qua thấu kính hội tụ có tiêu cự f, ảnh A'B' ngược chiều và cao bằng vật AB. Gọi d là khoảng cách từ vật đến thấu kính, điều nào sau đây là đúng nhất khi nói về mối quan hệ giữa d và f.

- A. $d = 2f$
- B. $d = f$
- C. $d > f$
- D. $d < f$.

Câu 27. Về phương diện tạo ảnh giữa mắt và máy ảnh có những tính chất nào giống nhau?

- A. Tạo ra ảnh thật nhỏ hơn vật.
- B. Tạo ra ảnh ảo nhỏ hơn vật
- C. Tạo ra ảnh ảo lớn hơn vật
- D. Tạo ra ảnh thật lớn hơn vật .

Câu 28. Một máy biến thế có số vòng dây cuộn sơ cấp gấp 3 lần số vòng dây cuộn thứ cấp thì:

- A. Giảm hiệu điện thế được 6 lần
- B. Giảm hiệu điện thế được 3 lần
- C. Tăng hiệu điện thế gấp 6 lần
- D. Tăng hiệu điện thế gấp 3 lần

Câu 29. Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

- A. phần rìa dày hơn phần giữa.
- B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.
- C. phần rìa và phần giữa bằng nhau.
- D. hình dạng bất kì.

Câu 30. Thấu kính phân kì là loại thấu kính:

- A. có phần rìa dày hơn phần giữa.
- B. có phần rìa mỏng hơn phần giữa.
- C. biến chùm tia tới song song thành chùm tia ló hội tụ.
- D. có thể làm bằng chất rắn trong suốt.

Câu 31. Tia tới song song với trục chính của thấu kính phân kì cho tia ló:

- A. đi qua tiêu điểm của thấu kính.
- B. song song với trục chính của thấu kính.
- C. cắt trục chính của thấu kính tại một điểm bất kì.
- D. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm.

Câu 32. Ảnh của một ngọn nến qua một thấu kính phân kì:

- A. có thể là ảnh thật, có thể là ảnh ảo.
- B. chỉ có thể là ảnh ảo, nhỏ hơn ngọn nến.
- C. chỉ có thể là ảnh ảo, lớn hơn ngọn nến.
- D. chỉ có thể là ảnh ảo, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn ngọn nến.

Câu 33. Ảnh ảo của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ và thấu kính phân kì giống nhau ở chỗ:

- A. đều cùng chiều với vật
- B. đều ngược chiều với vật
- C. đều lớn hơn vật
- D. đều nhỏ hơn vật

Câu 34. Đặt vật AB trước một thấu kính phân kì có tiêu cự $f = 12\text{ cm}$. Vật AB cách thấu kính khoảng $d = 8\text{ cm}$. A nằm trên trục chính, biết vật $AB = 6\text{ mm}$. Ảnh của vật AB cách thấu kính một đoạn bằng bao nhiêu?

- A. 4,8cm
- B. 5cm
- C. 8,4cm
- D. 10cm

Câu 35. Bộ phận quan trọng nhất của mắt là:

- A. thể thủy tinh và thấu kính.
- B. thể thủy tinh và màng lưới.
- C. màng lưới và võng mạc.
- D. con ngươi và thấu kính.



Câu 36. Về phương diện quang học, thể thủy tinh của mắt giống như:

- A. gương cầu lõm
- B. gương cầu lồi
- C. thấu kính hội tụ
- D. thấu kính phân kì

Câu 37. Để ảnh của một vật cần quan sát hiện rõ nét trên màng lưới, mắt điều tiết bằng cách:

- A. thay đổi khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới.
- B. thay đổi đường kính của con ngươi.
- C. thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh.
- D. thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh và khoảng cách từ thể thủy tinh đến con ngươi.

Câu 38. Biểu hiện của mắt cận là:

- A. chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.
- B. chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.
- C. nhìn rõ các vật trong khoảng từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.
- D. không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

Câu 39. Biểu hiện của mắt lão là:

- A. chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.
- B. chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.
- C. nhìn rõ các vật trong khoảng từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.
- D. không nhìn rõ các vật ở xa mắt.

Câu 40. Kính cận thích hợp là kính phân kì có tiêu điểm F

- A. trùng với điểm cực cận của mắt.
- B. trùng với điểm cực viễn của mắt.
- C. nằm giữa điểm cực cận và điểm cực viễn của mắt.
- D. nằm giữa điểm cực cận và thể thủy tinh của mắt.

----- *Hết* -----



Mã đề: **901**
(Đề thi có 04 trang)

Môn: **SINH HỌC 9**
Tiết theo KHDH: 67-Thời gian làm bài: 45 phút

***Trắc nghiệm (10 điểm) Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng.**

Câu 1. Đơn vị của tiến hóa nhỏ là:

- A. quần thể B. cá thể C. nòi D. quần xã

Câu 2. Thành phần vô sinh của hệ sinh thái bao gồm những yếu tố nào sau đây:

- A. nước, khí cacbonic, khí oxi, nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm.
B. các chất mùn, bã, các loại rêu, địa y.
C. các chất vô cơ: nước, khí cacbonic, khí oxi, các loại virus, vi khuẩn, cây cối...
D. các nhân tố khí hậu như: nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm, thực vật.

Câu 3. Trong chuỗi thức ăn sau: Cây cỏ → Bọ rùa → Ếch → Rắn → Vi sinh vật. Thì rắn là:

- A. sinh vật tiêu thụ cấp 2. B. sinh vật tiêu thụ cấp 1.
C. sinh vật tiêu thụ cấp 3. D. sinh vật sản xuất.

Câu 4. Tập hợp các sinh vật nào sau đây được coi là một quần xã?

- A. Đàn hải âu ở biển B. Bầy sói trong rừng
C. Đồi cọ ở Vĩnh Phúc D. Tôm, cá trong hồ tự nhiên

Câu 5. Sự phát sinh, phát triển của sự sống trên Trái Đất lần lượt trải qua các giai đoạn:

- A. Tiến hóa sinh học – tiến hóa hóa học – tiến hóa tiền sinh học.
B. Tiến hóa tiền sinh học – tiến hóa sinh học – tiến hóa hóa học.
C. Tiến hóa hóa học – tiến hóa sinh học.
D. Tiến hóa hóa học – tiến hóa tiền sinh học - tiến hóa sinh học.

Câu 6. Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể nào sau đây:

- A. quần thể chim sẻ và quần thể chim chào mào.
B. quần thể ếch đồng và quần thể chim sẻ.
C. quần thể gà và quần thể châu chấu.
D. quần thể cá chép và quần thể cá rô.

Câu 7. Sinh vật nào là mắt xích đầu tiên trong chuỗi thức ăn hoàn chỉnh?

- A. Sinh vật phân giải B. Thực vật
C. Động vật ăn thịt D. Động vật ăn thực vật

Câu 8. Các hình thức khai thác thiên nhiên của con người thời nguyên thủy là:

- A. chăn nuôi, trồng trọt. B. chăn nuôi, công nghiệp.
C. săn bắt thú, hái lượm cây rừng. D. sản xuất công nghiệp, dịch vụ.

Câu 9. Cơ thể sinh vật được coi là môi trường sống khi:

- A. Chúng cung cấp nước uống cho sinh vật khác.
B. Chúng tạo ra nơi ở cho các sinh vật khác.
C. Chúng cung cấp dinh dưỡng cho sinh vật khác.
D. chúng là nơi ở, nơi lấy thức ăn, nước uống của các sinh vật khác.

Câu 10. Lưới thức ăn là:

- A. gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau.
B. gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.
C. gồm ít nhất là 1 chuỗi thức ăn trở lên.
D. gồm một chuỗi thức ăn.

Câu 11. Trong một quần xã sinh vật, loài ưu thế là:

- A. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.
B. loài đóng vai trò quan trọng (số lượng lớn).
C. loài có tỉ lệ đực/ cái ổn định nhất.
D. loài có số lượng cá thể cái đông nhất.



Câu 12. Đặc điểm chỉ có ở quần xã sinh vật mà không có ở quần thể sinh vật?

- A. Cùng phân bố trong không gian nhất định.
- B. Có khả năng sinh sản và giao phối.
- C. Tập hợp cá thể của nhiều loài sinh vật
- D. Có số cá thể cùng loài.

Câu 13. Ở xã hội nông nghiệp do con người hoạt động trồng trọt và chăn nuôi đã:

- A. đốt rừng lấy đất trồng trọt.
- B. chặt phá và đốt rừng lấy đất canh tác.
- C. chặt phá và đốt rừng lấy đất canh tác, chăn thả gia súc.
- D. chặt phá rừng lấy đất chăn thả gia súc.

Câu 14. Sinh vật nào là mắt xích cuối cùng trong chuỗi thức ăn hoàn chỉnh?

- A. Sinh vật phân giải.
- B. Động vật ăn thịt.
- C. Động vật ăn thực vật.
- D. Thực vật.

Câu 15. Hiện tượng số lượng cá thể của một quần thể bị số lượng cá thể của quần thể khác trong quần xã kìm hãm là hiện tượng nào sau đây:

- A. hội sinh giữa các loài.
- B. cạnh tranh giữa các loài.
- C. không chế sinh học.
- D. hỗ trợ giữa các loài.

Câu 16. Nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường là gì?

- A. Do con người thải rác ra sông.
- B. Do 1 số hoạt động của tự nhiên (núi lửa, lũ lụt..).
- C. Do hoạt động của con người gây ra .
- D. Do hoạt động của con người gây ra và do 1 số hoạt động của tự nhiên.

Câu 17. Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào sau đây:

- A. thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật.
- B. thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ.
- C. thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.
- D. sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

Câu 18. Thế nào là ô nhiễm môi trường?

- A. Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn. Các tính chất vật lí, hoá học , sinh học bị thay đổi gây tác hại cho con người và các sinh vật khác.
- B. Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn. Các tính chất vật lí, hoá học ,sinh học thay đổi.
- C. Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn. Các tính chất vật lí thay đổi.
- D. Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn .

Câu 19. Trong một quần xã sinh vật, loài đặc trưng là:

- A. Loài có số lượng cá thể cái đông nhất.
- B. Loài đóng vai trò quan trọng (số lượng lớn).
- C. Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.
- D. Loài có tỉ lệ đực/ cái ổn định nhất.

Câu 20. Chỉ số thể hiện mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã là:

- A. độ đa dạng.
- B. độ tập trung.
- C. độ thường gặp.
- D. độ nhiều.

Câu 21. Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

- A. Khu vực sinh sống.
- B. Cường độ chiếu sáng.
- C. Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
- D. Nguồn thức ăn của quần thể.

Câu 22. Địa y bám trên cây, giữa địa y và cây có mối quan hệ gì?

- A. Nửa kí sinh
- B. Cộng sinh
- C. Kí sinh
- D. Hội sinh

Câu 23. Ở quần thể người, quy định nhóm tuổi trước sinh sản là:

- A. Từ 15 đến dưới 20 tuổi
- B. Từ sơ sinh đến dưới 20 tuổi
- C. Từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi
- D. Từ sơ sinh đến dưới 25 tuổi

Câu 24. Vai trò quan trọng nhất của ánh sáng đối với động vật là:

- A. Kiếm mồi.
- B. Định hướng di chuyển trong không gian.
- C. Nhận biết các vật.
- D. Sinh sản

Câu 25. Ở xã hội nông nghiệp, hoạt động nông nghiệp đem lại lợi ích là:

- A. Tích lũy thêm nhiều giống cây trồng, vật nuôi.
- B. Tích lũy thêm nhiều giống vật nuôi.
- C. Tích lũy thêm nhiều giống cây trồng, vật nuôi và hình thành các hệ sinh thái trồng trọt.
- D. Hình thành các hệ sinh thái trồng trọt.

Câu 26. Trong mỗi quan hệ giữa các thành phần trong quần xã, thì quan hệ đóng vai trò quan trọng nhất là:

- A. quan hệ đối địch.
- B. quan hệ hỗ trợ.
- C. quan hệ về nơi ở.
- D. quan hệ dinh dưỡng.

Câu 27. Trong tự nhiên, có các loại môi trường sống nào sau đây ?

- A. Môi trường sinh vật, môi trường nước và môi trường trong đất.
- B. Môi trường trong đất, môi trường nước và môi trường mặt đất – không khí.
- C. Môi trường trong đất, môi trường nước, môi trường mặt đất – không khí và môi trường sinh vật.
- D. Môi trường sinh vật, môi trường nước và môi trường mặt đất – không khí.

Câu 28. Mật độ của quần thể động vật tăng khi nào?

- A. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh, ...
- B. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.
- C. Khi nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.
- D. Khi khu vực sống của quần thể mở rộng.

Câu 29. Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?

- A. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.
- B. Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.
- C. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắc Việt Nam.
- D. Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.

Câu 30. Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi:

- A. Giới hạn sinh thái
- B. Tác động sinh thái
- C. Sức bền của cơ thể
- D. Khả năng cơ thể

Câu 31. Về mùa đông giá lạnh, các cây xanh ở vùng ôn đới thường rụng nhiều lá có tác dụng gì?

- A. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.
- B. Làm giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh.
- C. Hạn sự thoát hơi nước.
- D. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.

Câu 32. Tầng Cutin dày trên bề mặt lá của các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới có tác dụng gì?

- A. Tạo ra lớp cách nhiệt bảo vệ lá cây.
- B. Tăng sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.
- C. Hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.
- D. Hạn chế ảnh hưởng có hại của tia cực tím với các tế bào lá.

Câu 33. Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm động vật biến nhiệt?

- A. Cá rô phi, cá chép, ếch, cá sấu.
- B. Cá sấu, thỏ, ếch, dơi.
- C. Bò câu, mèo, thỏ, dơi.
- D. Bò câu, cá rô phi, cá chép, mèo.

Câu 34. Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm động vật hằng nhiệt?

- A. Bò câu, chó sói, thỏ, dơi.
- B. Bò câu, cá rô phi, cá chép, chó sói.
- C. Cá rô phi, cá chép, ếch, cá sấu.
- D. Cá sấu, thỏ, ếch, dơi.



Câu 35. Vì sao những cây ở bìa rừng thường mọc nghiêng và tán cây lệch về phía có nhiều ánh sáng?

- A. Do cây nhận được nhiều ánh sáng.
- B. Do tác động của gió từ một phía.
- C. Do số lượng cây trong rừng tăng, lấn át cây ở bìa rừng.
- D. Cây nhận ánh sáng không đều từ các phía.

Câu 36. Ở xã hội công nghiệp xuất hiện nhiều vùng trồng trọt lớn là do:

- A. Chế tạo ra máy hơi nước.
- B. Nền nông nghiệp cơ giới hoá.
- C. Công nghiệp khai khoáng phát triển.
- D. Nền hoá chất phát triển.

Câu 37. Khi chuyển những sinh vật đang sống trong bóng râm ra sống nơi có cường độ chiếu sáng cao hơn thì khả năng sống của chúng như thế nào?

- A. Khả năng sống bị giảm, nhiều khi bị chết.
- B. Không thể sống được.
- C. Vẫn sinh trưởng và phát triển bình thường.
- D. Khả năng sống bị giảm sau đó không phát triển bình thường.

Câu 38. Nhóm sinh vật nào có khả năng chịu đựng cao đối với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường ?

- A. Cả hai nhóm hằng nhiệt và biến nhiệt.
- B. Nhóm sinh vật biến nhiệt.
- C. Không có nhóm nào cả.
- D. Nhóm sinh vật hằng nhiệt.

Câu 39. Hai hình thức quan hệ chủ yếu giữa các sinh vật khác loài là:

- A. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch
- B. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ quần tụ
- C. Quan hệ đối địch và quan hệ ức chế
- D. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ ức chế

Câu 40. Con người là một nhân tố sinh thái đặc biệt. Có thể xếp con người vào nhóm nhân tố nào sau đây?

- A. Nhóm nhân tố hữu sinh.
- B. Nhóm nhân tố vô sinh.
- C. Không thuộc nhóm nhân tố vô sinh và nhóm nhân tố hữu sinh.
- D. Thuộc cả nhóm nhân tố hữu sinh và nhóm nhân tố vô sinh.

Chúc các em làm bài tốt!

Câu 30. Thời vụ tốt nhất để trồng cây xoài ở miền Bắc là:

- A. Từ tháng 2 đến tháng 3.
- B. Từ tháng 2 đến tháng 4.
- C. Từ tháng 5 đến tháng 6.
- D. Từ tháng 4 đến tháng 5.

Câu 31. Ghép đoạn cành là phương pháp?

- A. Cắt một lát ghép bằng mắt ghép
- B. Dùng 2 cành ghép với nhau
- C. Dùng cành ghép ghép vào gốc ghép
- D. Dùng mắt cây khác ghép vào cành

Câu 32. Thời vụ tốt nhất để trồng cây chôm chôm là:

- A. Từ tháng 3 đến tháng 4.
- B. Từ tháng 5 đến tháng 6.
- C. Từ tháng 4 đến tháng 5.
- D. Từ tháng 2 đến tháng 3.

Câu 33. Tại sao cành ghép cần có mầm ngủ to:

- A. Để có thể đâm chồi mạnh.
- B. Để hứng được nhiều ánh sáng.
- C. Để dễ hút nước và chất dinh dưỡng.
- D. Để rễ đâm ra mau.

Câu 34. Hoa xoài gồm:

- A. Hoa đực và hoa lưỡng tính.
- B. Hoa đực, hoa cái và hoa lưỡng tính.
- C. Hoa cái và hoa lưỡng tính
- D. Hoa đực và hoa cái.

Câu 35. Những loại bệnh hại cây ăn quả do nấm gây ra gồm:

- A. Mốc sương, thán thư, loét
- B. Mốc sương, thán thư, thối hoa
- C. Vàng lá, loét, thối hoa
- D. Thối hoa, thán thư, vàng lá

Câu 36. Làm xirô quả sau khi đã chắt lấy nước lần một sau đó tiếp tục cho thêm đường với tỉ lệ là:

- A. 1kg quả cần 3kg đường.
- B. 1kg quả cần 2kg đường.
- C. 1kg quả cần 0,5kg đường.
- D. 1kg quả cần 1kg đường.

Câu 37. Sau khi đào hố, bón phân lót. Thời gian trồng cây thích hợp là:

- A. Khoảng 15 đến 30 ngày.
- B. Khoảng 15 đến 20 ngày.
- C. Khoảng 5 đến 10 ngày.
- D. Khoảng 10 đến 15 ngày.

Câu 38. Cách trộn hỗn hợp để bó bầu trong chiết cành là?

- A. Trộn 2/3 đất với 1/3 mùn, rễ bèo tây
- B. Trộn mùn, rễ bèo tây, phân đã ủ mục
- C. Trộn 2/3 đất với 1/3 rơm khô
- D. Trộn đất với phân hữu cơ đã ủ mục

Câu 39. Tại sao chọn cây làm gốc ghép là phải gieo hạt từ trước một năm:

- A. Để đảm bảo tỉ lệ sống cao.
- B. Để cây to hơn.
- C. Để cây ra rễ nhiều hơn.
- D. Để cây cho nhiều quả tốt.

Câu 40. Hoa chôm chôm gồm:

- A. Hoa cái và hoa lưỡng tính.
- B. Hoa đực và hoa cái.
- C. Hoa đực và hoa lưỡng tính.
- D. Hoa đực, hoa cái và hoa lưỡng tính.

----- HẾT -----



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: ĐỊA LÍ 9

Mã đề 901 (gồm 04 trang)

Tiết theo KHDH: 53 – Thời gian làm bài: 45 phút

Chọn đáp án đúng và tô vào phiếu làm bài.

- Câu 1.** Khu vực dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm các ngành chủ yếu là
- tài chính, ngân hàng, xuất nhập khẩu.
 - xuất nhập khẩu, vận tải thủy, du lịch.
 - khách sạn, dịch vụ sửa chữa, giao thông vận tải.
 - tư vấn kinh doanh tài sản, bưu chính viễn thông.
- Câu 2.** Khoáng sản có giá trị nhất ở vùng biển nước ta là
- muối.
 - titan.
 - dầu khí.
 - cát trắng.
- Câu 3.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết hai quần đảo nào sau đây có nhiều rạn san hô?
- Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
 - Quần đảo Trường Sa và Côn Tô.
 - Quần đảo Thổ Chu và Côn Sơn.
 - Quần đảo Hoàng Sa và Côn Sơn.
- Câu 4.** Phát triển khai thác hải sản xa bờ **không** mang lại ý nghĩa nào sau đây?
- Bảo vệ và giữ vững an ninh vùng biển nước ta.
 - Giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho ngư dân.
 - Phát huy diện tích mặt biển, đầm phá.
 - Tạo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- Câu 5.** Du lịch biển của nước ta hiện nay chủ yếu tập trung khai thác hoạt động
- lặn biển.
 - khám phá các đảo.
 - tắm biển.
 - thể thao trên biển.
- Câu 6.** Ngành nào sau đây không **thuộc** các ngành kinh tế biển?
- Du lịch biển – đảo.
 - Sản xuất muối.
 - Khai thác quặng sắt.
 - Chế biến hải sản.
- Câu 7.** Điều kiện thuận lợi của vùng biển nước ta để phát triển du lịch biển - đảo là
- sinh vật biển phong phú, giàu có về thành phần loài.
 - ven biển có nhiều sa khoáng, thềm lục địa có dầu mỏ.
 - có nhiều bãi tắm rộng với phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.
 - vùng biển rộng, nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế.
- Câu 8.** Nghề làm muối ở nước ta phát triển nhất ở vùng
- Đồng bằng sông Hồng.
 - Duyên hải Nam Trung Bộ.
 - Bắc Trung Bộ.
 - Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 9.** Vùng biển ở bên trong đường cơ sở và tiếp giáp với đất liền là
- nội thủy.
 - tiếp giáp lãnh hải.
 - vùng đặc quyền kinh tế.
 - lãnh hải.
- Câu 10.** Theo thứ tự lần lượt từ đất liền trở ra, vùng biển nước ta bao gồm các bộ phận:
- nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
 - vùng đặc quyền kinh tế, tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, nội thủy.
 - tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, lãnh hải, nội thủy.
 - lãnh hải, nội thủy, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
- Câu 11.** Nhà máy lọc dầu Dung Quất của nước ta được xây dựng tại tỉnh nào?
- Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - Quảng Ngãi.
 - Cà Mau.
 - Thái Bình.
- Câu 12.** Tài nguyên nào sau đây **không** phải là thế mạnh của Đồng bằng sông Cửu Long?
- Đất đai.
 - Khí hậu.
 - Sinh vật.
 - Khoáng sản.



- Câu 13.** Các dân tộc ít người sinh sống nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long là
A. Tày, Nùng, Thái. B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.
C. Khơ me, Chăm, Hoa. D. Mường, Dao, Mông.
- Câu 14.** Ý nghĩa về mặt an ninh quốc phòng của các đảo và quần đảo ở nước ta là
A. tạo việc làm, nâng cao đời sống của người dân vùng đảo.
B. phát triển khai thác khoáng sản biển.
C. cơ sở để khai thác các nguồn lợi thủy sản.
D. cơ sở để khẳng định chủ quyền nước ta trên vùng biển và thềm lục địa.
- Câu 15.** So với các vùng khác, đặc điểm **không** phải của Đồng bằng sông Cửu Long là
A. diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.
B. năng suất lúa cao nhất cả nước.
C. là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.
D. bình quân lương thực theo đầu người cao nhất.
- Câu 16.** Đường bờ biển nước ta dài
A. 2632 km. B. 3260 km. C. 2360 km. D. 2500 km.
- Câu 17.** Cảng có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là
A. cảng Quy Nhơn. B. cảng Đà Nẵng. C. cảng Hải Phòng. D. cảng Sài Gòn.
- Câu 18.** Ý nghĩa của việc phát triển giao thông vận tải biển đối với ngành ngoại thương nước ta là
A. phát triển ngành cơ khí đóng tàu.
B. giao lưu kinh tế-xã hội với các nước trên thế giới.
C. phát triển đội tàu biển quốc gia.
D. phát triển khai thác hải sản xa bờ.
- Câu 19.** Thực trạng khai thác hải sản xa bờ ở nước ta là
A. khai thác chỉ bằng 1/5 khả năng lượng cho phép.
B. khai thác chưa gắn với công nghiệp chế biến.
C. phương tiện khai thác phần lớn là thủ công.
D. khai thác gấp 2 lần khả năng cho phép.
- Câu 20.** Phát biểu nào sau đây **không** phải là phương hướng chính để bảo vệ môi trường biển nước ta?
A. Bảo vệ rạn san hô ngầm ven biển và cấm khai thác san hô dưới mọi hình thức.
B. Phòng chống ô nhiễm biển bởi các yếu tố hoá học, đặc biệt là dầu mỏ.
C. Hạn chế phát triển hoạt động du lịch tắm biển ở một số vùng.
D. Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có, đẩy mạnh các chương trình trồng rừng.
- Câu 21.** Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là
A. tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo.
B. hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển.
C. tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.
D. giải quyết nhiều việc làm cho người lao động.
- Câu 22.** Nguyên nhân chủ yếu làm cho nghề sản xuất muối phát triển mạnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
A. có đường bờ biển dài, nắng quanh năm, ít sông đổ ra biển.
B. thủy triều thấp, ít ảnh hưởng các ruộng muối.
C. người dân có kinh nghiệm.
D. bãi biển phẳng, dễ xây dựng ruộng muối.
- Câu 23.** Một trong các yếu tố hóa học gây ô nhiễm môi trường biển đảo là:
A. mật độ dân cư cao ở các vùng ven biển.
B. lưu lượng tàu thuyền ra vào cảng rất lớn.
C. hoạt động đánh bắt cá ven bờ đã quá mức cho phép.
D. váng dầu loang, hiện tượng thủy triều đen.

Câu 24. Các cảng biển Vũng Áng, Cửa Lò, Chân Mây, Dung Quất tương ứng thuộc các tỉnh nào sau đây?

- A. Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Quảng Ngãi.
- B. Hà Tĩnh, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế, Quảng Ngãi.
- C. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế.
- D. Thừa Thiên - Huế, Quảng Ngãi, Nghệ An, Hà Tĩnh.

Câu 25. Lý do phải đặt ra vấn đề khai thác tổng hợp kinh tế biển ở nước ta **không** phải là

- A. môi trường biển là không thể chia cắt được
- B. hoạt động kinh tế biển rất đa dạng.
- C. môi trường đảo rất nhạy cảm với tác động của con người.
- D. trên các đảo có người sinh sống phải có hoạt động kinh tế tổng hợp.

Câu 26. Nhận định nào sau đây **không** đúng với việc khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo ở nước ta?

- A. Cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất hủy diệt.
- B. Tránh khai thác quá mức nguồn lợi thủy sản ven bờ.
- C. Hạn chế việc đánh bắt xa bờ để tránh thiệt hại do bão gây ra.
- D. Tránh khai thác quá mức các đối tượng có giá trị kinh tế cao.

Câu 27. Phát triển kinh tế ở các đảo và quần đảo **không** mang lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên đảo, giữ an ninh vùng biển.
- B. Phát huy các thế mạnh của các đảo và quần đảo.
- C. Xoá dần sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa đảo và đất liền.
- D. Góp phần giảm bớt ô nhiễm môi trường biển – đảo.

Câu 28. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các bãi biển sau theo thứ tự từ Bắc xuống Nam ?

- A. Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Mỹ Khê.
- B. Mỹ Khê, Thiên Cầm, Cửa Lò, Sầm Sơn.
- C. Cửa Lò, Mỹ Khê, Sầm Sơn, Thiên Cầm.
- D. Cửa Lò, Sầm Sơn, Thiên Cầm, Mỹ Khê

Câu 29. Nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải đường biển chủ yếu do nước ta

- A. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho xây dựng nhiều cảng biển.
- B. xu thế mở rộng quan hệ buôn bán quốc tế.
- C. có vai trò kết nối giữa đất liền và các đảo, quần đảo.
- D. có vị trí ngã tư đường hàng hải quốc tế.

Câu 30. Ngành khai thác dầu khí phát triển mạnh nhất ở nơi nào sau đây của vùng biển nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Đông Nam Bộ.

Dùng cho câu 31,32,33:

Cho bảng số liệu: Sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu của nước ta giai đoạn 2000 – 2015

Năm	2000	2005	2010	2015
Dầu thô khai thác (triệu tấn)	16,3	18,5	15,0	18,7
Khí tự nhiên (tỉ m ³)	1,6	6,4	9,4	10,7
Dầu thô xuất khẩu (triệu tấn)	15,4	18,0	8,1	9,2

Câu 31. Lấy sản lượng dầu thô, khí tự nhiên và dầu thô xuất khẩu năm 2000 bằng 100%, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thì khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu là

- A. tròn.
- B. đường.
- C. cột.
- D. kết hợp.

Câu 32. Nhận định nào sau đây đúng với sản lượng dầu thô và dầu thô xuất khẩu nước ta giai đoạn 2000 – 2015?

- A. Dầu thô xuất khẩu chiếm 49,1% dầu thô khai thác năm 2000.
- B. Dầu thô xuất khẩu chiếm 94,4% dầu thô khai thác năm 2010.
- C. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng tăng trong sản lượng dầu thô khai thác.
- D. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng giảm trong sản lượng dầu thô khai thác



Mã đề thi: 901
(Đề thi có 04 trang)

TRẮC NGHIỆM (10 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Hòa tan hoàn toàn 6,5 gam Zn vào dung dịch CH_3COOH . Thể tích khí H_2 thoát ra (đktc) là:

- A. 0,56 lít. B. 2,24 lít. C. 1,12 lít. D. 3,36 lít.

Câu 2: Dẫn 1,3 gam khí axetilen qua bình đựng dung dịch brom dư. Khối lượng sản phẩm thu được sau phản ứng là:

- A. 34,6 gam. B. 17,3 gam. C. 8,65 gam. D. 4,325 gam.

Câu 3: Rượu etylic tác dụng được với dãy hóa chất là :

- A. Na; K; CH_3COOH ; O_2 . B. KOH; Na; CH_3COOH ; O_2 .
C. C_2H_4 ; Na; CH_3COOH ; O_2 . D. $\text{Ca}(\text{OH})_2$; K; CH_3COOH ; O_2 .

Câu 4: Crăckinh dầu mỏ để nhằm mục đích chính là:

- A. tăng lượng khí dầu mỏ. B. tăng lượng xăng.
C. tăng lượng dầu thô. D. tăng lượng dầu hỏa.

Câu 5: Cấu tạo phân tử axetilen gồm

- A. một liên kết ba và một liên kết đôi. B. hai liên kết đôi và một liên kết ba.
C. hai liên kết đơn và một liên kết đôi. D. hai liên kết đơn và một liên kết ba.

Câu 6: Trong 100 ml rượu 45⁰ có chứa:

- A. 45 ml nước. B. 45 ml rượu nguyên chất.
C. 45 gam rượu nguyên chất. D. 45 gam nước.

Câu 7: Giấm ăn được dùng làm gia vị là dung dịch chứa chất tan nào sau đây?

- A. CH_3COOH B. CH_3COONa C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$

Câu 8: Dãy các chất nào sau đây đều là dẫn xuất của hiđrocacbon?

- A. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, CH_4 , C_2H_2 . B. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, C_3H_8 , C_2H_2 .
C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{Cl}$, $\text{C}_2\text{H}_5\text{Cl}$. D. C_2H_4 , $\text{C}_3\text{H}_7\text{Cl}$, CH_4 .

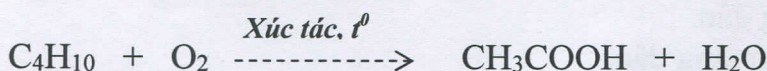
Câu 9: Để dập tắt đám cháy nhỏ do xăng, dầu người ta dùng biện pháp:

- A. thổi oxi vào ngọn lửa. B. phun dung dịch muối ăn vào ngọn lửa.
C. phủ cát vào ngọn lửa. D. phun nước vào ngọn lửa.

Câu 10: Dãy các chất nào sau đây đều làm mất màu dung dịch brom?

- A. CH_4 ; C_2H_6 . B. C_2H_4 ; C_2H_6 . C. CH_4 ; C_2H_4 . D. C_2H_4 ; C_2H_2 .

Câu 11: Phương trình phản ứng sản xuất axit axetic trong công nghiệp là:



Tổng hệ số trong phương trình phản ứng trên là:

- A. 12. B. 11. C. 13. D. 14.

Câu 12: Phản ứng biểu diễn đúng giữa metan và clo là:

- A. $\text{CH}_4 + \text{Cl}_2 \xrightarrow{\text{as}} \text{CH}_3\text{Cl} + \text{HCl}$. B. $\text{CH}_4 + \text{Cl}_2 \xrightarrow{\text{as}} \text{CH}_2\text{Cl}_2 + \text{H}_2$.
C. $\text{CH}_4 + \text{Cl}_2 \xrightarrow{\text{as}} \text{CH}_2 + 2\text{HCl}$. D. $2\text{CH}_4 + \text{Cl}_2 \xrightarrow{\text{as}} 2\text{CH}_3\text{Cl} + \text{H}_2$.

Câu 13: Một hidrocarbon ở thể khí thường được dùng làm nhiên liệu để hàn cắt kim loại, đó là
A. metan. B. etilen. C. etan. D. axetilen.

Câu 14: Đốt cháy hoàn toàn 1 mol khí axetilen thì cần bao nhiêu lít không khí (các khí đo ở đktc, biết rằng oxi chiếm 20% thể tích không khí) ?

A. 280 lít. B. 120 lít. C. 300 lít. D. 240 lít.

Câu 15: Công thức cấu tạo của một hợp chất cho biết:

- A. thành phần phân tử.
- B. trật tự liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử.
- C. thành phần phân tử và sự tham gia liên kết với các hợp chất khác.
- D. thành phần phân tử và trật tự liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử.

Câu 16: Thành phần chính trong bình khí biogas là:

A. C_2H_4O . B. C_2H_2 . C. CH_4 . D. C_2H_4 .

Câu 17: Axit axetic không tác dụng với kim loại nào?

A. Ca B. Na C. Cu D. Mg

Câu 18: Chất tác dụng với natri cacbonat tạo ra khí cacbonic là:

- A. rượu etylic. B. rượu etylic và axit axetic
- C. axit axetic. D. nước.

Câu 19: Trong các loại than dưới đây, loại than già nhất có hàm lượng cacbon trên 90% là:

A. than mỡ. B. than gầy. C. than non. D. than bùn.

Câu 20: Để tinh chế khí metan có lẫn etilen và axetilen, ta dùng:

- A. dung dịch nước brom dư. B. dung dịch NaOH dư.
- C. dung dịch $AgNO_3/NH_3$ dư. D. dung dịch nước vôi trong dư.

Câu 21: Khí etilen có phản ứng đặc trưng là:

- A. phản ứng cháy. B. phản ứng thế.
- C. phản ứng cộng. D. phản ứng phân hủy.

Câu 22: Các trái cây, trong quá trình chín sẽ thoát ra một lượng nhỏ chất khí là:

A. etilen. B. axetilen. C. metan. D. etan.

Câu 23: Trong điều kiện nhiệt độ áp suất không đổi thì axetilen phản ứng với oxi theo tỉ lệ thể tích là

- A. 2 lít khí C_2H_2 phản ứng với 4 lít khí O_2 .
- B. 3 lít khí C_2H_2 phản ứng với 1 lít khí O_2 .
- C. 2 lít khí C_2H_2 phản ứng với 5 lít khí O_2 .
- D. 3 lít khí C_2H_2 phản ứng với 2 lít khí O_2 .

Câu 24: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Theo chiều số notron tăng dần.
- B. Theo kích thước nguyên tử tăng dần.
- C. Theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần.
- D. Theo khối lượng nguyên tử tăng dần.

Câu 25: Nguyên tố M có số hiệu nguyên tử là 19, chu kỳ 4, nhóm I trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Phát biểu nào sau đây đúng ?

- A. Điện tích hạt nhân $19+$, 4 lớp electron, lớp ngoài cùng có 4 electron, kim loại yếu.
- B. Điện tích hạt nhân $19+$, 4 lớp electron, lớp ngoài cùng có 1 electron, kim loại mạnh.

B. chất khí, không màu, không mùi, nặng hơn không khí, ít tan trong nước.

C. chất khí, không màu, tan nhiều trong nước.

D. chất khí, không màu, không mùi, nhẹ hơn không khí, ít tan trong nước.

Câu 39: Nguyên tử cacbon có thể liên kết trực tiếp với nhau tạo thành các dạng mạch cacbon là:

A. mạch vòng, mạch thẳng, mạch nhánh.

B. mạch nhánh.

C. mạch thẳng, mạch nhánh.

D. mạch vòng.

Câu 40: Khí X có tỉ khối đối với oxi là 0,8125. Khí X là

A. C_2H_2 .

B. C_2H_4 .

C. C_2H_6 .

D. CH_4 .

(H = 1; C = 12; O = 16; Br = 80; Cl = 35,5; Na = 23; Ca = 40; Zn = 65)

----- HẾT -----